TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ——————— **Số: 162/2025/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ——————————— *Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2025.*

QuyÕt ®Þnh

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144; khoản 4 Điều 147;Điều 212, Điều 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57;Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 149/2025/TLST-HNGĐ ngày 17/03/2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" giữa:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

1- Anh Trương Mạnh T, sinh ngày 15/11/1972; Căn cước công dân số 00107204xxxx, do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021; Đăng ký HKTT và nơi ở : Số A ngách N, phường G, quận B, Hà Nội.

2- Chị Đinh Thị Kim D, sinh ngày 24/09/1976; Căn cước công dân số 03817600xxxx do Cục trưởng Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/07/2021; Đăng ký HKTT và nơi ở : Số A ngách N, phường G, quận B, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 20/03/2003 tại UBND phường T, huyện T, thành phố Hà Nội.

[2]. Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 17/04/2025 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D có 02 con chung là cháu Trương Minh P, sinh ngày 18/04/2004 và cháu Trương Minh A, sinh ngày 08/09/2011. Cháu Trương Minh P đã trưởng thành tròn 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Đinh Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Trương Minh A. Anh

Trương Mạnh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung Trương Minh A trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật

[4]. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh Trương Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D

- Về con chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim Dcó 02 con chung là cháu Trương Minh P, sinh ngày 18/04/2004 và cháu Trương Minh A, sinh ngày 08/09/2011. Cháu Trương Minh P đã trưởng thành tròn 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Trương Minh A cho chị Đinh Thị Kim D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Trương Mạnh T đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 (Năm triệu) đồng/1 tháng kể từ tháng 4/2025 đến khi con chung Trương Minh A trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật

Anh Trương Mạnh T có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Trương Mạnh T và chị Đinh Thị Kim D không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Trương Mạnh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số 0031xxx ngày 17/03/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.
- Chi cục THA dân sự quận B.
- VKSND quận B.
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH.
- Lưu hồ sơ.

Thẩm phán

Vũ Thị Nguyệt